

BỘ Y TẾ**BỘ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12/2008/QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH**về việc ban hành “Tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng của nhân viên y tế và trang thiết bị y tế trong chăm sóc chấn thương thiết yếu”****BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định số 188/2007/NĐ-CP ngày 27/12/2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 197/QĐ-TTg ngày 27/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chính sách quốc gia phòng chống tai nạn thương tích giai đoạn 2002 - 2010;

Theo đề nghị của ông Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và môi trường, Bộ Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Tiêu chuẩn về kiến thức, kỹ năng của nhân viên y tế và trang thiết bị y tế trong chăm sóc chấn thương thiết yếu” để áp dụng thực hiện tại các cơ sở khám, chữa bệnh.

Điều 2. Giao Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh làm đầu mối phối hợp với Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và môi trường và Thủ trưởng các Vụ, Cục có liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Các ông, bà: Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Quản lý khám, chữa bệnh, Cục trưởng Cục Y tế dự phòng và môi trường, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Cục trưởng các Cục của cơ quan Bộ Y tế, Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng Y tế các ngành, Thủ trưởng các cơ sở khám, chữa bệnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Xuyên

TIÊU CHUẨN**về kiến thức, kỹ năng của nhân viên y tế và trang thiết bị y tế
trong chăm sóc chấn thương thiết yếu***(ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BYT
ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)***I. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC VÀ KỸ NĂNG CHUYÊN MÔN CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ**

Các chữ viết tắt và dấu hiệu dưới đây có ý nghĩa sau:

X: Phải biết và làm được.

N: Nên làm được.

K: Không áp dụng ở tuyến này.

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
1	Xử trí đường thở				
1.1	Đánh giá sự thông thoáng của đường thở	X	X	X	X
1.2	Lấy dị vật, thực hành được các thủ thuật (nâng cằm, đẩy hàm, hồi phục tư thế...)	X	X	X	X
1.3	Đặt ống thông khí (canuyn đèn lưỡi) miệng hoặc mũi	X	X	X	X
1.4	Sử dụng được các loại dụng cụ và máy hút đường thở	N	X	X	X
1.5	Hỗ trợ thông khí bằng bóp bóng mặt nạ có van	N	X	X	X
1.6	Đặt mặt nạ thanh quản	N	N	X	X
1.7	Đặt nội khí quản	N	X	X	X
1.8	Mở sụn nhân giáp (có mở khí quản hoặc không)	K	X	X	X
2	Hô hấp - xử trí suy hô hấp cấp				
2.1	Đánh giá tình trạng hô hấp	X	X	X	X
2.2	Cho thở oxy	N	X	X	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
2.3	Chọc kim dẫn lưu màng phổi (nếu có tràn khí màng phổi dưới áp lực)	N	X	X	X
2.4	Đặt ống dẫn lưu màng phổi	K	X	X	X
2.5	Băng ép trong vết thương ngực hở	X	X	X	X
3	Tuần hoàn và sốc				
	Đánh giá và kiểm soát chảy máu bên ngoài				
3.1	Đánh giá sốc	X	X	X	X
3.2	Đánh giá và xử trí sốc phản vệ	N	X	X	X
3.3	Băng ép cầm chảy máu bên ngoài	X	X	X	X
3.4	Garô chi kiểm soát chảy máu	X	X	X	X
3.5	Nẹp cố định gãy xương	X	X	X	X
3.6	Băng cầm máu các vết thương kể cả vết thương sâu (do bom, mìn, dao...)	X	X	X	X
3.7	Băng đai cố định xương chậu để cầm máu	N	X	X	X
	Kiến thức và kỹ năng truyền dịch hồi sức				
3.8	Truyền dịch hồi sức	N	X	X	X
3.9	Đặt đường truyền tĩnh mạch ngoại vi	N	X	X	X
3.10	Kỹ năng bộc lộ đường truyền tĩnh mạch	N	X	X	X
3.11	Kỹ năng truyền dịch tĩnh mạch trung tâm	K	N	X	X
3.12	Kỹ năng truyền đường tủy xương ở trẻ dưới 5 tuổi	K	N	X	X
3.13	Kiến thức và kỹ năng truyền máu	K	X	X	X
	Theo dõi lâm sàng				
3.14	Kiến thức về các chỉ số sinh tồn	X	X	X	X
3.15	Theo dõi áp lực tĩnh mạch trung tâm	K	N	X	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
	Những yêu cầu khác				
3.16	Chẩn đoán phân biệt nguyên nhân gây sốc	N	X	X	X
3.17	Biết dùng thuốc vận mạch nâng huyết áp trong sốc	K	X	X	X
3.18	Sử dụng dịch và kháng sinh truyền trong sốc nhiễm trùng	K	X	X	X
3.19	Nhận biết hạ thân nhiệt	X	X	X	X
3.20	Chườm hoặc ủ ấm bên ngoài khi hạ thân nhiệt.	X	X	X	X
4	Chấn thương đầu				
4.1	Đánh giá tri giác (AVPU)*, các dấu hiệu thần kinh khu trú	X	X	X	X
4.2	Cung cấp đầy đủ ôxy tránh làm thương tổn não thứ phát	N	X	X	X
4.3	Theo dõi và điều trị tăng áp lực nội sọ	K	X	X	X
4.4	Chụp cắt lớp vi tính	K	N	X	X
4.5	Khoan mở lỗ xương sọ	K	N	X	X
	Những thủ thuật, phẫu thuật thần kinh chuyên sâu				
4.6	Phẫu thuật lún xương, vết thương sọ não hở	K	N	X	X
4.7	Phẫu thuật lún xương sọ, chấn thương sọ não kín	K	N	X	X
4.8	Nuôi dưỡng bệnh nhân sọ não bằng ống thông dạ dày hoặc truyền tĩnh mạch	K	X	X	X
4.9	Cố định cột sống cổ trong chấn thương vùng đầu - mặt - cổ	X	X	X	X
5	Chấn thương và vết thương vùng cổ				
5.1	Nhận biết vết thương phần mềm vùng cổ	N	X	X	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
5.2	Chèn tay, chèn gạc cầm máu bên ngoài vết thương	X	X	X	X
5.3	Chụp động mạch	K	K	N	N
5.4	Phẫu thuật thăm dò vùng cổ	K	N	X	X
6	Chấn thương ngực				
6.1	Truyền máu tự thân lấy từ ống dẫn lưu ngực	K	N	N	N
6.2	Kiểm soát đau trong chấn thương ngực/gãy xương sườn	X	X	X	X
6.3	Tập thở cho bệnh nhân chấn thương ngực/gãy xương sườn	X	X	X	X
6.4	Phong bế thần kinh liên sườn	X	X	X	X
6.5	Phẫu thuật lồng ngực (loại II, III)	K	N	X	X
6.6	Phẫu thuật lồng ngực (loại I)	K	K	X	X
6.7	Phẫu thuật lồng ngực (loại đặc biệt)	K	K	N	X
7	Chấn thương bụng				
7.1	Đánh giá và chẩn đoán chấn thương bụng	X	X	X	X
7.2	Chọc rửa ổ bụng để chẩn đoán (DPL)	K	N	X	X
7.3	Siêu âm	N	X	X	X
7.4	Chụp cắt lớp vi tính	K	N	X	X
7.5	Phẫu thuật ổ bụng (loại II, III)	K	N	X	X
7.6	Phẫu thuật ổ bụng (loại I)	K	N	N	X
7.7	Phẫu thuật ổ bụng (loại đặc biệt)	K	K	N	X
8	Chấn thương chi				
8.1	Đánh giá và chẩn đoán các tổn thương tứ chi	X	X	X	X
8.2	Kiểm soát đau trong chấn thương chi	N	X	X	X
8.3	Cố định cơ bản (băng treo tay/cố định bằng nẹp)	X	X	X	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
8.4	Bất động người bệnh chấn thương cột sống bằng ván cứng	X	X	X	X
8.5	Băng đai ép xương chậu vỡ để hạn chế chảy máu	N	X	X	X
8.6	Tạo vạt da che phủ tổn khuyết	K	K	X	X
8.7	Kéo nắn gãy xương kín	K	N	X	X
8.8	Kéo liên tục trong gãy xương	K	N	X	X
8.9	Cắt lọc vết thương phần mềm	N	X	X	X
8.10	Cố định bên ngoài (hoặc xuyên đinh, bó bột)	K	N	X	X
8.11	Kết xương bên trong đơn giản	K	N	X	X
8.12	Kết xương bên trong phức tạp	K	K	X	X
8.13	Chỉnh sửa gân, dây chằng	K	N	X	X
8.14	Đánh giá và nẹp cố định cơ bản thương tích bàn tay	X	X	X	X
8.15	Phẫu thuật cố định và chỉnh hình bàn tay	K	N	X	X
8.16	Phát hiện và chẩn đoán Hội chứng khoang	N	X	X	X
8.17	Rạch cân trong Hội chứng khoang	K	N	X	X
8.18	Cắt cụt chi	K	N	X	X
8.19	Chụp X quang	K	X	X	X
8.20	Chụp X quang di động	K	N	X	X
8.21	Phẫu thuật chấn thương chỉnh hình có màn hình tăng sáng	K	N	X	X
8.22	Chăm sóc và theo dõi người bệnh để phòng biến chứng: loét bột chèn ép, tắc mạch...	N	X	X	X
9	Chấn thương cột sống				
9.1	Nhận biết, đánh giá và chẩn đoán chấn thương cột sống	X	X	X	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
9.2	Cố định bằng nẹp cổ, ván cứng	X	X	X	X
9.3	Theo dõi các rối loạn chức năng do liệt tủy	N	X	X	X
9.4	Đánh giá tổn thương theo hệ thống phân loại quốc tế	K	N	X	X
9.5	Duy trì huyết áp và cung cấp ôxy nhằm ngăn ngừa tổn thương thần kinh thứ phát	N	X	X	X
9.6	Chăm sóc toàn diện nhằm ngăn ngừa các biến chứng: loét do tỳ đè, nhiễm khuẩn đường tiết niệu, viêm phổi...	N	X	X	X
9.7	Chụp cắt lớp vi tính	K	N	X	X
9.8	Chụp cộng hưởng từ	K	K	N	X
9.9	Điều trị bảo tồn chân thương cột sống	K	N	X	X
9.10	Phẫu thuật chân thương cột sống	K	K	N	X
10	Bỏng và Vết thương				
	Bỏng				
10.1	Đánh giá độ sâu và độ rộng của bỏng	X	X	X	X
10.2	Băng gạc vô trùng	X	X	X	X
10.3	Băng kháng sinh tại chỗ	N	X	X	X
10.4	Cắt lọc tổ chức hoại tử	K	X	X	X
10.5	Phẫu thuật cắt hoại tử bỏng	K	K	X	X
10.6	Ghép da	K	K	X	X
10.7	Cắt hoại tử bỏng và ghép da sớm	K	K	N	X
10.8	Vật lý trị liệu và nẹp phòng sẹo co kéo	K	N	X	X
10.9	Phẫu thuật tạo hình sẹo bỏng	K	K	N	X

TT	Nội dung, yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
	Vết thương				
10.10	Đánh giá vết thương về khả năng gây tử vong và tàn tật	X	X	X	X
10.11	Làm sạch và thay băng vết thương	X	X	X	X
10.12	Làm sạch, khâu vết thương	N	X	X	X
10.13	Cắt lọc và chỉnh sửa tổ chức	K	N	X	X
10.14	Tiêm phòng uốn ván (vacxin và huyết thanh kháng độc tố-SAT)	N	X	X	X
11	Ngộ độc				
	Hạn chế hấp thu độc chất				
11.1	Gây nôn	X	X	X	X
11.2	Rửa dạ dày bằng hệ thống kín	N	X	X	X
11.3	Sử dụng than hoạt tính và thuốc nhuận tràng	X	X	X	X
11.4	Rửa ruột toàn bộ	K	N	X	X
	Tăng thải trừ độc chất				
11.5	Truyền dịch gây bài niệu tích cực	K	X	X	X
11.6	Thay huyết tương	K	K	N	X
11.7	Lọc máu	K	K	N	X
	Sử dụng antidote đặc hiệu				
11.8	Điều trị rắn độc cắn bằng huyết thanh kháng nọc	N	N	X	X
11.9	Sử dụng Naloxon giải độc Opiates	N	X	X	X
11.10	Sử dụng Atropine và PAM trong ngộ độc thuốc trừ sâu nhóm Phốtpho hữu cơ và Carbamate	N	X	X	X

II. YÊU CẦU VỀ TRANG THIẾT BỊ VÀ DỤNG CỤ Y TẾ

Các chữ viết tắt và dấu hiệu dưới đây có ý nghĩa sau:

X: Phải có

N: Nên có.

K: Không áp dụng ở tuyến này.

TT	Nội dung yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
1	Xử trí đường thở				
1.1	Canuyn thông khí miệng, mũi	X	X	X	X
1.2	Bóng hút dịch hoặc máy hút đạp chân	X	X	X	X
1.3	Máy hút điện	N	X	X	X
1.4	Máy hút trung tâm	K	N	X	X
1.5	Dây hút mềm	X	X	X	X
1.6	Yankauer hoặc những đầu ống hút khác	X	X	X	X
1.7	Đèn soi đặt nội khí quản	K	X	X	X
1.8	Ống nội khí quản	K	X	X	X
1.9	Dụng cụ dò thực quản	K	K	X	X
1.10	Bóng mặt nạ có van	X	X	X	X
1.11	Túi cấp cứu chấn thương cơ bản	X	X	X	X
1.12	Kẹp Magill	X	X	X	X
1.13	Máy đo thán khí mao mạch	K	N	X	X
1.14	Máy đo bão hòa ôxy (SpO2)	K	X	X	X
1.15	Những trang thiết bị cấp cứu chuyên dụng khác (Phụ lục 1)			X	X
2	Hô hấp - xử trí suy hô hấp cấp				
2.1	Ống nghe	X	X	X	X
2.2	Cung cấp ôxy (bình đựng, máy đo nồng độ ôxy hoặc các nguồn khác)	N	X	X	X
2.3	Ống thở đường mũi, mặt nạ, ống nối	N	X	X	X

TT	Nội dung yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
2.4	Kim và bơm tiêm	X	X	X	X
2.5	Ống dẫn lưu ngực	K	X	X	X
2.6	Bình kín dẫn lưu trong nước (hoặc tương đương)	K	X	X	X
2.7	Dụng cụ đo khí máu động mạch	K	N	X	X
2.8	Định lượng ôxy máu động mạch	K	N	X	X
2.9	Mặt nạ bóp bóng có van	X	X	X	X
2.10	Máy thở	K	X	X	X
3	Tuần hoàn và sốc				
	Đánh giá và kiểm soát chảy máu bên ngoài				
3.1	Đồng hồ để bàn hoặc đeo tay có kim giây	X	X	X	X
3.2	Máy đo huyết áp	X	X	X	X
3.3	Băng, gạc	X	X	X	X
3.4	Garô chi	X	X	X	X
	Truyền dịch hồi sức				
3.5	Dung dịch hòa tan dạng tinh thể	N	X	X	X
3.6	Dung dịch keo	K	X	X	X
3.7	Albumin	K	N	X	X
3.8	Khả năng truyền máu	K	N	X	X
3.9	Bộ đặt đường truyền tĩnh mạch (đường truyền, kim lùn và catheter, canuyn)	N	X	X	X
3.10	Kim truyền vào tủy xương hoặc dụng cụ thay thế	K	N	X	X
3.11	Bộ truyền tĩnh mạch trung tâm (catheter)	K	N	X	X
	Theo dõi lâm sàng				
3.12	Ống thông niệu đạo	X	X	X	X
3.13	Máy theo dõi bệnh nhân (Monitor)	K	X	X	X
3.14	Dụng cụ đo áp lực tĩnh mạch trung tâm	K	N	X	X
3.15	Máy xét nghiệm huyết học	K	X	X	X
3.16	Máy xét nghiệm sinh hóa	K	X	X	X

TT	Nội dung yêu cầu	Cơ sở y tế các tuyến			
		Xã	Huyện	Tỉnh	TW
	Những yêu cầu khác				
3.17	Thuốc vận mạch	X	X	X	X
3.18	Ống thông dạ dày	N	X	X	X
3.19	Nhiệt kế	X	X	X	X
3.20	Cân trọng lượng	X	X	X	X
3.21	Bộ tiêu phẫu để làm các thủ thuật	N	X	X	X
4	Ngộ độc				
4.1	Bộ dụng cụ rửa dạ dày hệ thống kín	N	X	x	x
4.2	Than hoạt tính dạng nhũ	x	X	x	x
4.3	Huyết thanh kháng nọc rắn	N	N	x	x
4.4	Thiopantal (lọ) 1 gam	N	X	X	X
4.5	Seduxen (ống) 10 mg	X	X	X	X
4.6	Naloxon 0,4 mg (dùng giải độc cấp ma túy)	N	X	X	X
4.7	Atropine, PAM	N	X	X	X
4.8	Máy lọc máu thông thường (thẩm tách ngắt quãng)	K	N	X	X
4.9	Máy siêu lọc máu (CVVH, PEX, Hemoperfion)	K	K	N	X
5	Các thiết bị khác				
5.1	Máy ghi điện tim	N	X	X	X
5.2	Máy shock điện	K	N	X	X
5.3	Cáng cứng	X	X	X	X

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Xuyên

Phụ lục 1

NHỮNG TRANG THIẾT BỊ CẤP CỨU CHUYÊN DỤNG KHÁC

(ban hành kèm theo Quyết định số 12/2008/QĐ-BYT
ngày 27 tháng 02 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Phụ lục của mục 1.15 trong yêu cầu về trang thiết bị
trong chăm sóc chấn thương thiết yếu

Mức độ xử trí	Động tác	Trang thiết bị
Đường thở		
Cơ bản	Kéo hàm, nâng cằm và các động tác tay cơ bản khác	Đè lưỡi
		Thông thoáng mũi họng (cỡ từ 000 đến 4)
		Thông thoáng miệng hầu
	Hút	Dụng cụ làm bằng tay (bơm tiêm, dụng cụ hút bơm bằng chân hoặc bằng tay)
		Bơm hơi
		Hút bằng điện
		Đầu hút Yankauer
		Ống thông hút
		Ống hút (cỡ 10 - 16)
		Kỹ thuật cao
Đèn soi thanh quản (kích cỡ phù hợp)		
Đầu dò		
Kỹ thuật chuyên sâu	Mặt nạ thanh quản	
	Ống bites thực quản/ống bites thực quản - dạ dày	
	Dụng cụ thông khí - thực quản (ống kết hợp)	

Mức độ xử trí	Động tác	Trang thiết bị
		Ống nội soi sợi quang học
		Đèn chiếu thấu mô
		Foóc cép Magill
	Phẫu thuật đường thở	Kim chọc sụn nhân - giáp
		Phẫu thuật mở sụn nhân - giáp
Hô hấp		
		Che mặt
		Túi mặt nạ
		Túi mặt nạ bóp bóng có van (dành cho người lớn và trẻ em)
		Mặt nạ
		Máy thở
		Cung cấp ôxy (qua lều, qua bình)
		Canuyl mũi
		Mặt nạ khí dung
		Mặt nạ Venturi

09643237